

technique (n)

/tɛk'nɪ:k/

kỹ thuật, phương pháp



terraced field (n)

/ˌterəst 'fɪ:ld/

ruộng bậc thang



total (n)

/'təʊtl/

tổng số, tổng cộng



tradition (n)

/trə'dɪʃn/

truyền thống



travel brochure (n)

/'trævl ˌbrəʊʃə(r)/

tập quảng cáo du lịch



waterwheel (n)

/'wɔ:təwi:l/

guồng nước, bánh xe nước